TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v: Không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM NGỌC GIÀU

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LƯU THỊ TUYẾT MAI

2/ Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà LÊ THỊ MỸ HÒA - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông BÙI QUỐC VIỆT - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1985 - (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 7, xã A1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Mỹ B**, sinh năm 1978 - (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố B1, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2022 và lời khai tại phiên tòa của anh Nguyễn Văn A thể hiện như sau:

Anh A và chị B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Anh và chị B sống chung được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, anh và chị B đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nữa nên anh A yêu cầu được ly hôn với chị B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 04/6/2007 và Nguyễn D, sinh ngày 15/9/2010. Nếu ly hôn anh A yêu cầu được tiếp tục tục nuôi dưỡng 02 con chung và anh A không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh A trình bày không có

Về nợ chung: Anh A trình bày không có.

Không ai nợ lại vợ chồng anh.

**** Tại phiên tòa bị đơn chị Huỳnh Mỹ B trình bày:***

Chị B thống nhất toàn bộ lời trình bày của anh A về hôn nhân, về thời gian vợ chồng chung sống về con chung là đúng. Chị và anh A sống chung từ năm 2005, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không phù hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh A.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 04/6/ 2007 và Nguyễn D, sinh ngày 15/9/2010. Nếu ly hôn chị B đồng ý giao 02 con chung cho anh A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị B không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị B trình bày không có.

Về nợ chung: Chị B trình bày không có.

Tại phiên tòa, anh A và chị B vẫn giữ nguyên ý kiến, không trình bày gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Văn A và chị Huỳnh Mỹ B là vợ chồng; về tài sản chung, nợ chung: Không có; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Huỳnh Mỹ B chung sống từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, việc chung sống của anh A và chị B không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 04/6/ 2007 và Nguyễn D, sinh ngày 15/9/2010. Hiện hai cháu đang sống chung với anh A và hai cháu cũng có nguyện vọng sống chung với anh A nghĩ nên giao 02 cháu Thúy và Khang cho anh A tiếp tục tông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận anh A không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh A và chị B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Văn A và chị Huỳnh Mỹ B là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 04/6/ 2007 và Nguyễn D, sinh ngày 15/9/2010.

Ghi nhận anh A không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Chị B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh A và chị B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0020789 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh A đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Ngọc Giàu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (G).